**Trúc Diệp Thanh**

Hồi ức một quận chúa

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Kỳ 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Kỳ 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Kỳ 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Kỳ 4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

**Trúc Diệp Thanh**

Hồi ức một quận chúa

**Kỳ 1**

Mối tình đầu của vua Duy Tân

Quận chúa Hồ Thị Chỉ - Ảnh: do gia đình Hồ Đắc cung cấp

Sau khi qua đời, sư bà Diệu Không (1905-1997) đã để lại cuốn hồi ký kể lại cuộc đời của mình từ khi còn là quận chúa Hồ Thị Hạnh sống trong gia đình đại thần Hồ Đắc Trung cho đến lúc xuất gia theo đạo Phật. Vừa qua, hồi ký này đã được xuất bản với tiêu đề Đường thiền sen nở do hai tác giả Lê Ngân, Hồ Đắc Hoài biên soạn (NXB Lao Động - Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây ấn hành). Báo Thanh Niên xin giới thiệu một số nội dung của tác phẩm.

Khoảng năm 1913, vua Duy Tân lên tuổi 13, ở ngôi đã được 7 năm. Để hướng nhà vua thiếu niên vào những trò du hí, xao nhãng tâm trí, không có thời gian suy nghĩ về con đường cứu nước như vua cha Thành Thái, người Pháp cho xây dựng một ngôi nhà "Thừa lương" ở Cửa Tùng (Quảng Trị) để nhà vua ra đó nghỉ ngơi, tắm biển mùa hè. Cũng trong những năm này, quan đại thần Hồ Đắc Trung, Tổng đốc Nam - Ngãi (Quảng Nam - Quảng Ngãi) được điều về Kinh nhận chức Thượng thư Bộ Học (thay Thượng thư Cao Xuân Dục nghỉ hưu). Để nhà vua trẻ có bạn cùng lứa tuổi nô đùa những dịp ra Cửa Tùng, quan Thượng thư Hồ Đắc Trung khi hầu vua thường mang theo 4 người con (2 trai, 2 gái) là 2 công tử Hồ Đắc Điềm (sinh năm 1899), Hồ Đắc Di (1900), và 2 tiểu thư Hồ Thị Chỉ (1902), Hồ Thị Hạnh (1905). Hồ Thị Chỉ (kém vua 2 tuổi) lúc bấy giờ đã là một thiếu nữ đẹp người, đẹp nết, giỏi chữ Hán lại thông thạo tiếng Pháp, rất được vua Duy Tân để ý. Hai bên đã nảy sinh tình ý với nhau nhưng vẫn rất kín đáo, không vượt qua khuôn phép vua tôi.
Sư bà Diệu Không (tức Hồ Thị Hạnh) nhớ lại: "Chúng tôi nhận thấy những khi Ngài ngự du xuân, ngồi trên kiệu vàng thì rất uy nghi, nghiêm chỉnh, mà sao khi ra chơi Ngài lại rất bình dân, vui đùa hồn nhiên, vô sự… Mỗi hôm từ Cửa Tùng trở về Huế, lần nào chia tay cũng thật bịn rịn. Các anh tôi (Hồ Đắc Điềm, Hồ Đắc Di) đến chào Ngài thật sớm và đưa ra tận xe, còn 2 chị em tôi đứng ở xa, chỉ vái chào Ngài. Ngài đưa tay chào lại, còn ngoái đầu chào lại. Tình vua tôi thân mật lạ lùng!" (1).
Đầu năm 1915 có chiếu của hai bà hoàng thái hậu (2) đòi Hồ Thị Chỉ vào hầu và ban tặng đôi vòng vàng. Kế đó có người trong Đại nội ra dạy cho Hồ Thị Chỉ những nghi lễ cung đình và bảo với gia đình Thượng thư Hồ Đắc Trung là sẽ xem ngày lành tháng tốt để làm lễ "nạp phi" cho tiểu thư Hồ Thị Chỉ. Lúc bấy giờ cả nhà Thượng thư Hồ Đắc Trung đều tin rằng mối nhân duyên của Hồ Thị Chỉ và vua Duy Tân đã là điều chắc chắn. Bỗng một điều bất ngờ xảy ra vào cuối năm đó làm đảo lộn mọi việc đã được tính toán trước. Vua Duy Tân cho mời đại thần Hồ Đắc Trung vào triều để nói lời từ hôn đối với Hồ Thị Chỉ mà không nêu rõ nguyên nhân. Nhà vua còn yêu cầu đại thần Hồ Đắc Trung giới thiệu người khác để đưa vào ngày cưới đã định. Với sự giới thiệu của đại thần Hồ Đắc Trung, vào đầu năm 1916, cô Mai Thị Vàng, con gái ông Mai Khắc Đôn, đã được "nạp phi" đúng vào ngày cưới đã được định trước giữa nhà vua và Hồ Thị Chỉ.
Điều gì khiến nhà vua trẻ "thay lòng đổi dạ" làm tan nát trái tim người mà nhà vua từng yêu dấu, còn gây tiếng thị phi cho gia đình đại thần Hồ Đắc Trung? Cuốn hồi ký của sư bà Diệu Không đã giúp người đời sau hiểu rõ sự thật về sự kiện thuộc loại "thâm cung bí sử" này.
Năm 1915, khi tình cảm giữa vua Duy Tân và Hồ Thị Chỉ đã chín muồi và được hai bà hoàng thái hậu thừa nhận thì cũng là lúc nhà vua bắt liên lạc với Hội Quang Phục của hai ông Thái Phiên, Trần Cao Vân, và ngài đã quyết tâm dấn thân vào công cuộc cứu dân, cứu nước. Biết trước đây là công việc nguy hiểm, nhà vua không muốn để cho gia đình đại thần Hồ Đắc Trung với những người con còn nhỏ phải chịu liên lụy (cụ Hồ Đắc Trung lúc này đã có 10 người con cả trai lẫn gái, phần lớn đang tuổi ăn học), mặt khác nhà vua cũng không muốn trì hoãn việc "nạp phi" vì sợ người Pháp nghi ngờ. Vài tháng sau ngày cưới, vào đêm 3 rạng ngày 4.5.1916, vua Duy Tân bí mật rời hoàng cung tham gia cuộc khởi nghĩa vũ trang do lãnh đạo Hội Quang Phục vạch kế hoạch. Cuộc khởi nghĩa thất bại vì bị nội phản, nhà vua bị bắt vài ngày sau đó. Cho đến tận lúc này, ông Hồ Đắc Trung mới vỡ lẽ lý do nhà vua từ hôn với Hồ Thị Chỉ là nhằm tránh sự liên can chết người cho nàng và cho cả gia đình mình.
Lại thêm một sự cố xảy ra đối với cô Hồ Thị Chỉ không lâu sau đó. Sau "cái dớp" của Hàm Nghi rồi Thành Thái, Duy Tân, người Pháp đã rút ra bài học và chọn được một ông vua bù nhìn là Khải Định. Một thời gian ngắn sau khi lên ngôi, một hôm Khải Định cho mời Hồ Đắc Trung đến và ngỏ ý muốn cưới Hồ Thị Chỉ làm vợ kiêm phiên dịch khi làm việc riêng với người Pháp mà không tiện có mặt thông ngôn. Đối với ông Hồ Đắc Trung, đây là một tin sét đánh vì ông biết con gái ông rất nặng tình với cựu hoàng Duy Tân, không dễ gì chấp nhận làm vợ Khải Định! Đúng như thế, khi nghe cha nói lại ý định của Khải Định, cô Hồ Thị Chỉ đã vừa khóc vừa thưa với cha: "Con xin nguyện ở với cha mẹ trọn đời không lấy ai nữa hết!". Nói xong cô về phòng riêng thổn thức.
Cả nhà lúc đó có ông bà Hồ Đắc Trung, người anh cả Hồ Đắc Khải, em gái Hồ Thị Hạnh đã họp bàn tìm cách thuyết phục Hồ Thị Chỉ vì họ thừa biết tuy Khải Định mới ngỏ ý nhưng đây đã là "khẩu dụ" của nhà vua, nếu không nghe theo thì cả nhà không tránh khỏi tội "khi quân","kháng chỉ", tai họa khôn lường. Họ đã nghĩ đến chuyện hai cha con Hồ Đắc Trung, Hồ Đắc Khải xin từ quan về làm ruộng. Liền mấy ngày đêm cả nhà ra sức khuyên giải Hồ Thị Chỉ. Cô em Hồ Thị Hạnh đêm nằm bên chị rỉ rả thuyết phục: "Thầy và anh Khải đều là văn nhơn, nay về làm ruộng sao được. Huống nữa còn 4 anh em đang học ở Hà Nội vậy ai là người nuôi các anh nên tương lai? Nếu chị mà không biết hy sinh thì chị còn thua nàng Kiều đã bán mình chuộc cha. Còn Ngài (Duy Tân) đã vị quốc gia, vậy sao chị không vị gia đình như Ngài đã hy sinh vì nước?". Lắng nghe tôi nói, chị nằm im lặng không trả lời. Sáng hôm sau, đôi mắt còn sưng húp, nét mặt buồn phiền chị sang phòng Cụ tôi và thưa: con xin nghe lời Thầy và anh! Cụ tôi mừng quá ứa nước mắt nói: Thầy biết ơn con vì hiếu quên tình, như vậy là cả nhà anh em đều có phước nhờ con đó" (3).
Đó là sự thật về sự kiện con gái ông Hồ Đắc Trung 2 lần "nạp phi". Sau khi nữ quận chúa Hồ Thị Chỉ trở thành bà Ân phi không bao lâu thì Khải Định qua đời. Phần đời còn lại, bà sống trong trạng thái trầm uất nặng. Bà qua đời năm 1982, mãn nguyện vì đã được gặp các anh (các ông Hồ Đắc Điềm, Hồ Đắc Di) theo kháng chiến trở về sau ngày toàn thắng.

**Chú thích**:
1): Những đoạn in chữ nghiêng trong bài là trích tác phẩm Đường thiền sen nở.
(2): Bà mẹ đích của vua Duy Tân - con gái đại thần Nguyễn Thân và bà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Định (còn gọi là bà Sanh).
(3): Lúc này (1916) ông Hồ Đắc Trung còn có 4 con trai đang học ở Hà Nội là Hồ Đắc Điềm, Hồ Đắc Di, Hồ Đắc Ân, Hồ Đắc Liên.

**Trúc Diệp Thanh**

Hồi ức một quận chúa

**Kỳ 2**

Bản án xét xử Vua Duy Tân

Sau ngày thống nhất đất nước (1975), sư bà Diệu Không có viết tập hồi ký Vua Duy Tân và gia đình Hồ Đắc Trung (chưa xuất bản). Về sự kiện sau ngày vua Duy Tân bị bắt vì cuộc khởi nghĩa vũ trang do Quang Phục Hội khởi xướng bị bại lộ, sư bà kể:
Thân sinh tôi (ông Hồ Đắc Trung) Thượng thư bộ Học, được vua Duy Tân tin cẩn, nên trong cuộc khởi nghĩa đó không khỏi bị liên can. Lại thêm một mảnh giấy quyến do 2 ông Trần Cao Vân và Thái Phiên từ trong ngục tử hình nhờ "cụ Ngáo" đao phủ thủ lúc bấy giờ chuyển tận tay cho Thầy tôi nhưng không may lọt vào tay người Pháp. Trong mảnh giấy ấy có ghi 2 câu đối như sau:
"Trung là ai? Nghĩa là ai? Cân đai võng lọng là ai? Nỡ để cô thần tử nghiệt
Trời còn đó, đất còn đó, xã tắc sơn hà còn đó, miễn cho thánh thượng sinh toàn"
"Vì mảnh giấy này mà Thầy tôi bị bắt giam mấy ngày ở tòa Khâm sứ để điều tra. Nếu không nhờ vua Duy Tân giải cứu ắt Thầy tôi đã phải chung số phận với 2 ông Trần, Thái.
"Sau đây là lời khai của vua Duy Tân khi bị Pháp cật vấn:
"Hỏi: Ngài nghĩ sao về mảnh giấy quyến này?
"Đáp: 2 ông Trần, Thái làm việc lớn không thành sợ tôi bị tử hình nên cầu cứu với ông Hồ Đắc Trung.
"Hỏi: Vì lẽ gì trước đây Ngài từ hôn với tiểu thư họ Hồ? (tức Hồ Thị Chỉ-TDT)
"Đáp: Vì tôi thương ông Hồ Đắc Trung đông con sợ ông ấy bị liên lụy. Vả lại, các đồng chí của tôi khuyên tôi nên tránh gia đình ấy để bảo mật.
"Hỏi: Vì lẽ gì 2 ông Trần, Thái lại bảo đưa mảnh giấy này cho ông Hồ Đắc Trung?
"Đáp: Vì ông Hồ Đắc Trung hay cứu người như đã cứu 42 nhà cách mạng ở tỉnh Quảng Nam năm 1908 trong vụ dân "xin xâu" trong khi ông đang làm tổng đốc tỉnh ấy.
"Hỏi: Ngài có bảo đảm ông Hồ Đắc Trung vô tội trong vụ khởi loạn này không?
"Đáp: Tôi xin hoàn toàn bảo đảm cho ông ấy"
(Diệu Không - Vua Duy Tân và gia đình Hồ Đắc Trung)
Cũng về sự kiện này, trong cuốn hồi ký Đường thiền sen nở sư bà còn cho biết về lời khai của 2 ông Trần, Thái với người Pháp về lý do 2 ông gửi mảnh giấy quyến có ghi 2 câu đối cho ông Hồ Đắc Trung: "Vì khi ở trong lao ở Quảng Nam, chúng tôi có hứa với cụ Hồ Đắc (tức Hồ Đắc Trung lúc bấy giờ là Tổng đốc tỉnh Quảng Nam-TDT) sau mười năm mới hoạt động (để đổi lại sự tự do-TDT). Nay tuy mới sáu năm, nhưng gặp cơ hội tốt: Pháp đã thua Đức, giao hàng vạn cây súng vào tay người Việt sắp đi đánh thuê, nếu nhà vua (Duy Tân) cho một lời chiếu để quân lính quay súng lại, thì nhất định người Pháp phải rời khỏi Việt Nam. Vì vậy mà chúng tôi (2 ông Trần, Thái) đã xin gặp Ngài ở hồ Tịnh Tâm và định ngày khởi nghĩa. Không ngờ có người phản bội chỉ điểm, nên Ngài bị bắt. Vậy chúng tôi xin hoàn toàn chịu tội". (1)
Chính nhờ có 2 bản khai với người Pháp như trên mà Thượng thư Hồ Đắc Trung được thoát nạn. Song người Pháp còn giao cho ông 2 nhiệm vụ trước khi trả ông. Một là: "Phải kiếm cho người Pháp một ông vua khác, đừng có đầu óc cách mạng". Hai là: "Phải thảo tờ trình về cái án của vua Duy Tân". Về nhiệm vụ thứ nhất, cụ bà Hồ Đắc Trung gợi ý: "Vậy cái ông Hoàng(2) mà tôi thường gặp ở chùa Tây Thiên là rể cụ Trương Như Cương đó, con người thích đeo vòng, nhẫn như đàn bà đó, ông nghĩ sao? Ông Cụ tôi mừng quá nói: ừ phải, khi vua Đồng Khánh mất ông còn nhỏ quá nên họ không tôn lên thay mà tôn vinh vua Thành Thái rồi Duy Tân là con cháu Ngài Dục Đức"(3). Sau đó ông Hồ Đắc Trung đưa vấn đề ông Hoàng Cả (Bửu Đảo) ra bàn được triều đình nhất trí và người Pháp cũng chấp nhận ngay. Ngay sau đó Bửu Đảo được tôn lên ngôi vua lấy niên hiệu Khải Định (1916).
Còn về nhiệm vụ thứ 2, sau khi đưa ra bàn bạc ở triều đình, tất cả các quan Thượng thư đều nhất trí ủy quyền cho Thượng thư Hồ Đắc Trung thảo tờ trình với yêu cầu không để cho vua Duy Tân phải gánh tội chết. Ông Hồ Đắc Trung đã nhớ lại 2 câu đối của các ông Trần, Thái viết từ trong ngục và ông đã nhận ra lời gửi gắm của 2 nhà cách mạng sắp bị tử hình này là khuyên ông nên đổ hết tội cho họ và phải cứu cho được mạng sống của vua Duy Tân (miễn cho thánh thượng sinh toàn). Ngay sau đó ông đã tập trung mọi tinh lực "bỏ cả cơm nước, viết suốt đêm" để hoàn thành "bản án"của Nam triều gửi cho người Pháp xét tội vua Duy Tân có nhan đề: "Vọng thính sàm ngôn, khuynh nguy xã tắc" (nghe lời dua nịnh, làm cho xã tắc lâm nguy). Theo sư bà Diệu Không nhớ lại bản án đại khái như sau: "Vua Duy Tân còn nhỏ tuổi, tuy rất thông minh, song còn cạn nghĩ, bị bọn người mưu phản kích thích lòng ái quốc nên nghe theo. Nếu đúng tuổi trưởng thành thì tội Ngài rất nặng, song Ngài còn vị thành niên, tưởng không đáng trách mà nên thương tình. Đứng về phía Chính phủ Bảo hộ thì Ngài can tội "phản nghịch" nhưng đứng về phía chính phủ Nam triều thì Ngài là một ông Vua biết thương dân và được lòng dân. Như vậy luận về tội thì quả thật Ngài có tội với người Pháp, còn đối với nhân dân Việt Nam thì Ngài không có tội gì cả.
"Vậy nên xét tình mà chỉ truất phế Ngài và để cho Ngài được tự do về với danh nghĩa một ông Hoàng tử như trước. Như vậy lòng dân mới khỏi oán thán Chính phủ Pháp là khắc nghiệt" (Diệu Không-Vua Duy Tân và gia đình Hồ Đắc Trung).
"Bản án" có lý, có tình hơn nữa còn ẩn giấu lời răn đe người Pháp đừng quá nặng tay với vua Duy Tân mà phải lãnh hậu quả như trên đã được người Pháp chấp nhận. Vua Duy Tân phải nhận tội đi đày nhưng vẫn giữ danh vị hoàng tử.

Trúc Diệp Thanh  trích dẫn và giới thiệu

**Chú thích:**
Xem từ bài Mối tình đầu của vua Duy Tân… Báo Thanh Niên số ngày thứ sáu, 19.6.2009
(1,3) Trích cuốn Đường thiền sen nở (NXB Lao Động-2009)
 (2) Chỉ Hoàng tử Bửu Đảo (còn gọi là ông Hoàng Cả) hoàng tử trưởng của vua Đồng Khánh.

**Trúc Diệp Thanh**

Hồi ức một quận chúa

**Kỳ 3**

Người sáng lập Hội Lạc Thiện

Sau ngày ngồi lên ngôi báu, Khải Định ngỏ lời cầu hôn với tiểu thư Hồ Thị Chỉ con gái Thượng thư Hồ Đắc Trung, và với tình thế bắt buộc không thể khác, Hồ Thị Chỉ buộc phải vào cung nhận danh hiệu “Ân phi” (nhị giai phi). Thượng thư Hồ Đắc Trung trở thành “quốc trượng” (cha vợ vua) uy quyền rất lớn.

Ông lần lượt được phong Đông các Đại học sĩ, tước Khánh Mỹ quận công, đứng vào hàng “tứ trụ” dưới triều Khải Định và cả Bảo Đại sau này. Tuy nhiên ông vẫn giữ thói quen sinh hoạt giản dị, chân thành, không lợi dụng quyền thế chèn ép người khác để tư lợi. Các con ông cũng được hưởng vinh hoa, phú quý theo tước hiệu của cha: các con trai được gọi là “công tước”, con gái là “quận chúa”, song tất cả đều được giáo dục theo nền nếp gia phong: hiếu thảo với cha mẹ, anh chị em thương yêu nhau...
Điều đặc biệt là trong bối cảnh đất nước bị Pháp xâm lược đặt dưới chế độ thuộc địa, các con của ông cả trai cũng như gái đều được giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Các con trai của quận công, trừ ông Hồ Đắc Khải tốt nghiệp Nho học và ra làm quan lên đến Hiệp biện Đại học sĩ, Thượng thư bộ Hộ, 5 vị còn lại đều chăm chỉ học hành và lần lượt được quận công cho đi du học ở Pháp. Dù sống ở Pháp nổi tiếng phồn hoa, xa xỉ nhưng các sinh viên Hồ Đắc vẫn giữ nếp sống giản dị, tiết kiệm, dồn sức học hành đều đỗ đạt cao, và sau Cách mạng Tháng Tám 1945 đã lột xác đi theo cách mạng và trở thành những nhân sĩ, trí thức nổi tiếng dưới chế độ mới: tiến sĩ luật khoa Hồ Đắc Điềm, giáo sư - tiến sĩ y khoa Hồ Đắc Di, kỹ sư mỏ-địa chất-nhà giáo Hồ Đắc Liên, tiến sĩ dược khoa Hồ Đắc Ân...
Bốn quận chúa thì ba đã lấy chồng môn đăng hộ đối. Riêng quận chúa Hồ Thị Hạnh - con gái út - từ nhỏ đã có tư tưởng, chí hướng khác thường. Năm 15 tuổi sau khi người chị kề vào cung làm Ân phi Khải Định, Hồ Thị Hạnh đã nghỉ học ở trường Đồng Khánh để phụng dưỡng cha mẹ và tự học, nghiên cứu nhiều sách báo kể cả sách, báo nước ngoài để trau dồi kiến thức. Hồ Thị Hạnh sớm có năng khiếu học ngoại ngữ: giỏi chữ Hán, thành thạo tiếng Pháp, tiếng Anh. Cô đã đọc nhiều sách nói về cách mạng Pháp, Nga, Trung Quốc và rất hâm mộ Gandhi ở Ấn Độ.
Những năm đầu thập kỷ 20 của thế kỷ trước, ở kinh thành Huế, Hồ Thị Hạnh đã tham gia hoạt động xã hội bên cạnh một số nhân vật có xu hướng cách mạng như Hải Triều, Trần Thị Như Mân... Quận chúa cùng bà Đạm Phương (1) đứng ra tổ chức Hội Nữ công lúc đầu ở Thừa Thiên, sau lan ra nhiều tỉnh ở Trung kỳ tập hợp phụ nữ nghèo dạy nghề, cổ động cho phong trào đấu tranh giành nữ quyền. Quận chúa sáng tác bài thơ được phổ cập rộng rãi trong giới phụ nữ lúc bấy giờ có những câu: “Nữ công sáng lập tại Thừa Thiên - Kinh tế nâng cao bước nữ quyền - Gánh vác giang sơn thân gái Việt - Duy trì nòi giống đất thần tiên...”. (2)
 Để gây dựng quỹ Hội và biểu dương số nữ nghệ nhân có tay nghề giỏi, quận chúa tổ chức “đấu xảo” hàng hóa thủ công mỹ nghệ do chị em làm ra. Quận chúa còn mở cửa hàng có biển hiệu “Nam hóa” ở Huế làm nơi bán hàng thủ công mỹ nghệ của Hội và nhận đơn làm hàng cho nhiều người nước ngoài. Người Pháp không ưa gì những hoạt động của quận chúa mà họ cho là “bài ngoại”, có xu hướng “Gandhi” ở Việt Nam.
Trùm mật thám Pháp ở Huế mời quận chúa đến để cảnh cáo. Bằng tiếng Pháp trôi chảy, quận chúa đã nói rõ tôn chỉ, mục đích của Hội Nữ công và dõng dạc chất vấn: “Kiếm công ăn việc làm cho phụ nữ nghèo là có tội sao? Xin các ông cho tôi bằng cớ phản động và tôi xin chịu tội”. Bọn chúng buộc phải thả quận chúa về nhưng không quên răn đe: “Nếu không nể mặt cụ Thượng (Thượng thư Hồ Đắc Trung) thì chúng tôi bắt cô rồi!”. (3)
Với sự gợi ý của cụ Thượng, quận chúa thành lập Hội Lạc Thiện chuyên làm các công tác từ thiện. Với vốn tiếng Pháp lưu loát và uy tín của mình, Hồ Thị Hạnh đã mời được bà Toàn quyền Pháp nhận làm chủ tịch danh dự cho Hội và nhiều phu nhân quan chức cao cấp, thương gia người Pháp, người Việt đứng tên hội viên. Hội Lạc Thiện không những có uy tín rộng mà còn có nguồn tài chính dồi dào để tổ chức các đợt cứu trợ cho đồng bào gặp thiên tai, dịch bệnh...
Năm 1931, được tin đồng bào bị tàn sát trong cuộc nổi dậy “Xô Viết Nghệ Tĩnh”, bà Đạm Phương họp Hội Nữ công gấp để bàn việc cứu tế. Quận chúa xác định: chỉ có Hội Lạc Thiện mới đảm nhận nổi việc này và xung phong nhận trách nhiệm tổ chức cứu tế. Ra đến Nghệ An, quận chúa đã trực tiếp gặp các quan chức đứng đầu tỉnh cả người Pháp và người Việt để thuyết phục họ cho phép Hội Lạc Thiện tổ chức cứu tế với lý do nhân đạo. Kết quả đợt cứu tế đoàn của Hội Lạc Thiện đã cấp tiền mua quan tài chôn cất cho hàng chục tử sĩ, cấp hàng viện trợ cho hàng trăm gia đình bị mất người thân đang lâm vào cảnh thiếu đói...
Được trực tiếp chứng kiến cảnh đau thương của người dân, quận chúa rất xúc động đã sáng tác bài thơ Thấy cảnh tang thương, có những câu: “Lam Giang sóng cuộn trăm dòng lệ - Hồng Lĩnh tro vùi những nắm xương...”. “Bài này cụ Đạm Phương khen hay mà không dám cho ai nghe. Chỉ có bà Đốc Tạ là mẹ của Tạ Quang Bửu đọc...”. (4) Mãi sau năm 1975, bài thơ này mới được đăng trên một tờ báo của Phật giáo với bút hiệu Diệu Không. (Còn tiếp)
 **Chú thích:**(1): - Đạm Phương: nữ sĩ Đạm Phương (1881-1947) là bà Nguyễn Phước Đồng Canh, vợ của ông Nguyễn Khoa Tùng. Bà là nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở Huế nửa đầu thế kỷ XX. - Hải Triều: Nguyễn Khoa Văn, con của ông Nguyễn Khoa Tùng và bà Đạm Phương. Hải Triều là nhà lý luận mác-xít trước Cách mạng Tháng Tám 1945. - Trần Thị Như Mân: (1907-1992) giáo viên trường nữ học Đồng Khánh, sau này là phu nhân nhà sử học Đào Duy Anh.
(2, 3, 4): Trích hồi ký của sư bà Diệu Không, sách Đường thiền sen nở (NXB Lao động - 2009)

**Trúc Diệp Thanh**

Hồi ức một quận chúa

**Kỳ 4**

Cuộc hôn nhân bất ngờ

Khoảng năm 1924, lúc Hồ Thị Hạnh tròn 19 tuổi, quận chúa có chuyến xuất ngoại đầu tiên trong đời. Năm đó nhà vua nước Cao Miên láng giềng (nay là Campuchia) băng hà. Nam triều cử quận công Hồ Đắc Trung làm sứ thần đại diện  sang viếng tang. Cùng đi có một bác sĩ, một phiên dịch, một lái xe và cô con gái cưng Hồ Thị Hạnh theo hầu cha.

Những năm trước đó, cụ bà thân mẫu của Hồ Thị Hạnh thường thúc giục con gái út lấy chồng. Cũng đã có lắm vương tôn, công tử con nhà quyền quý, giàu có, môn đăng hộ đối ao ước được lọt vào mắt xanh của nàng quận chúa trẻ đẹp, tài giỏi, nết na vào bậc nhất kinh đô Huế lúc bấy giờ. Song Hồ Thị Hạnh nhiệt tình với công tác xã hội bao nhiêu thì nàng lại hờ hững chuyện chồng con bấy nhiêu! Vì vậy hai cụ - nhất là cụ bà - gửi gắm nhiều hy vọng về chuyện chồng con của quận chúa trong chuyến đi xa này của hai cha con.
Đến nước bạn, một hoàng tử Cao Miên được phân công tiếp đón rất ngạc nhiên khi tiếp xúc với một quận chúa người Việt trẻ đẹp, nói tiếng Pháp lưu loát và rất am hiểu về Phật giáo. “Trước khi ăn cơm, tôi thấy ông ta chấp tay vái, tôi hỏi thì ông nói đó là cúng Phật trước khi ăn. Tôi hỏi: Ông tu từ hồi nào? Ông nói: từ khi 6 tuổi đến 12 tuổi ông ở một chùa trong đại nội, học đạo làm người. Nếu không học, dù là một ông hoàng cũng không ai gả vợ cho. Chúng tôi đều cười nói lảng đi. Khi về nhà, ông cụ tôi cho biết: Ông hoàng ấy muốn qua Việt Nam gặp con trở lại. Tôi thưa: Thầy nên từ chối ngay đi, gia đình đã làm khổ chị con, thôi đừng làm khổ con nữa!... Cụ tôi thở dài im lặng không nói gì nữa” (2).
Có một sự kiện trong chuyến xuất ngoại đánh dấu một bước ngoặt về cuộc đời của quận chúa. Đó là chuyện giữa quận chúa và người thư ký trong đoàn. Ông này là Cao Xuân Xang, con thứ của ông Cao Xuân Dục, Thượng thư Bộ Học tiền nhiệm của Thượng thư Hồ Đắc Trung. Ông lớn hơn quận chúa 6 tuổi, hiện đang làm Thương tá Cơ mật viện nên còn gọi là “ông Thương”. Vì giỏi tiếng Pháp, ông được ông Hồ Đắc Trung chọn làm thư ký kiêm phiên dịch. Qua câu chuyện giữa hai người, quận chúa biết ông Thương đã có một đời vợ, vợ chết để lại 6 đứa con lít nhít cả trai lẫn gái, đứa đầu chỉ 10 tuổi, đứa út mới lên 2 tuổi. Ông Thương còn bị bệnh lao phổi nặng chưa biết sống chết lúc nào! Vốn sẵn tính thương người, quận chúa bỗng thấy cám cảnh cho lũ nhỏ con ông Thương, nếu cha chúng có mệnh hệ nào thì cuộc sống của chúng sẽ ra sao? Sau khi xin ý kiến song thân, năm 1926 quận chúa đã đón 6 đứa con ông Thương về nhận làm mẹ của lũ trẻ. Rồi một quyết định táo bạo chợt đến: quận chúa báo cho song thân ý định sẽ kết hôn với ông Thương! Không riêng cả nhà cụ Thượng Hồ Đắc mà cả bạn bè khi biết tin đều sửng sốt bất ngờ! Năm 1929, cuộc hôn nhân của quận chúa với ông Thương được tiến hành không phải trong tiếng cười hoan hỷ mà trong tiếng khóc của cả hai họ! 11 tháng sau ngày cưới, bà Thương  (gọi theo tên chồng) sinh hạ một con trai đặt tên là Cao Xuân Chuân (3). Ông Thương do bệnh nặng vừa thấy mặt con thì qua đời (1930).

Sa Di ni Diệu Không
**Bắt đầu cuộc đời thứ hai**
Một năm sau, bà Thương giao lại các công việc của Hội Nữ công, thu xếp công việc ở Hội Lạc Thiện, gửi Cao Xuân Chuân cho bà Ưng Úy (chị ruột), gửi các con nuôi vào học nội trú ở 2 trường Quốc học và Đồng Khánh để chính thức bước vào con đường tu hành. Lúc này, bà Hồ Thị Chỉ, ân phi của Khải Định, chị ruột của bà Thương, sau khi mãn tang vua đã xin ra chùa ở Châu Ê, hiệu là Khải Ân Tự (thường gọi là “chùa bà Phi”). Bà Thương cũng lên chùa này cùng ở với chị. Năm 1932, Hồ Thị Hạnh được hòa thượng Giác Tiên truyền thập giới làm Sa ni di với pháp tự Diệu Không, nhưng vẫn để tóc làm phật sự.

Công việc lớn đầu tiên Diệu Không làm là cùng với hòa thượng Giác Tiên chủ trì sáng lập Hội Phật học. Việc thảo đơn xin phép thành lập, dự thảo điều lệ Hội đã xong, cụ Hồ Đắc Trung, cụ Tôn Thất Hân phụ chính thân thần rất ủng hộ, riêng ông Nguyễn Hữu Bài (theo Công giáo) lúc ấy làm Thượng thư đầu triều vẫn không cho phép. Diệu Không với sự quen biết sẵn với nội cung đã vào gặp Thánh cung Hoàng thái hậu (4) để báo cáo việc trở ngại và xin thánh cung gửi thẳng hồ sơ cho vua Bảo Đại (lúc này đang ở Pháp) ký gửi về. Thánh cung hứa sẽ chuyển hồ sơ xin thành lập Hội Phật giáo kèm thư riêng của ngài cho Bảo Đại. Một tháng sau, thánh cung cho gọi Diệu Không vào và trao hồ sơ thành lập Hội đã đưọc vua Bảo Đại phê duyệt. Ngài còn kể lại: “Ông Bài đã vào cự nự nói là ngài nghe con nít! Tôi đã la cho và nói: Sao ông binh vực đạo của người Pháp mà lại bỏ đạo của Việt Nam từ ngàn đời? Ông lui và vì giận ông ta nói: Các chùa nên thận trọng đó!”. (5)

Sau ngày song thân từ trần (1941), duyên trần thêm nhẹ gánh, vào mùa thu năm Giáp Thân (năm 1944), lúc 39 tuổi với 12 năm thọ thập giới, Diệu Không đã xuống tóc thọ tam đàn cu túc tại đại giới đàn Thuyền Tôn (Huế) do hòa thượng Giác Nhiên đệ nhị tăng thống Giáo hội Phật giáo VN làm đàn đầu. Vào lúc này Mặt trận Việt Minh đang ráo riết hoạt động lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia giành chính quyền, trong đó hàng ngũ phật tử tham dự đông đảo. "Ngày Bảo Đại thoái vị cũng có sự tham gia của Phật giáo ở nội cung mà cụ Phạm Khắc Hòe đâu có biết! Cũng nhờ vậy mà Bảo Đại khi thối lui một cách ôn hòa nên cũng không đổ máu dân chúng nhưng cũng làm cho bà Nam Phương Hoàng hậu gần bổ ngửa, vì kế hoạch của người Nhật giao cho đã không thành công” (6).

**T.D.T**Trích dẫn và giới thiệu ( Thanh Niên)
**Chú thích:**
- (1, 2, 5, 6) Trích hồi ký của sư bà Diệu Không - Đường thiền sen nở (NXB LĐ 2009) -
 (3) Cao Xuân Chuân được người chị của Hồ Thị Hạnh là bà Ưng Úy - thân mẫu của nhà bác học Bửu Hội - nuôi. Năm 16 tuổi đang học ở Sài Gòn được gia đình gửi sang Pháp cho gia đình Bửu Hội nuôi, đỗ kỹ sư, lấy vợ Pháp và định cư ở Pháp. -
(4) Bà Thánh cung Hoàng thái hậu tức bà Nguyễn Thị Nhàn (1870-1935) con gái Đại thần Nguyễn Hữu Độ, Nhất giai phi của vua Đồng Khánh. Sau khi bà thánh cung qua đời, bà Từ cung tức bà Hoàng Thị Cúc mẹ Bảo Đại mới có ảnh hưởng lớn trong thời gian còn lại.


Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Giác Ngộ
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 10 tháng 12 năm 2009